

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **86/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 22- 7- 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lữ Xuân Ánh;

2- Ông Phạm Quang Ý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* **Vy Thị Thu S**, sinh năm 1995

Địa chỉ: TDP 1C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2- *Bị đơn:* Anh **Tôn Quang B**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị S có mặt, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25- 2- 2021, trong quá trình giải quyết vụ án chị Vy Thị Thu S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh Tôn Quang B tự tìm hiểu kết hôn chung sống từ năm 2014 nhưng vào ngày 01/4/2019 mới đi đăng kết hôn tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống chỉ được 01 tháng sau khi cưới vào năm 2019 thì có nhiều mâu thuẫn, anh B không chăm lo gì cho cuộc sống chung của vợ chồng, đồng thời vi phạm pháp luật hình sự. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân phần ai nấy sống từ năm 2019, không còn ai quan tâm đến ai. Nay, Chị không còn thương yêu anh B nữa, nếu tình trạng này kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Tôn Quang B.

- Về con chung: Có 01 con là Vy Tôn Bảo T, sinh ngày 01/01/2014 (sinh trước khi kết hôn), hiện nay đang sinh sống cùng với Chị ở Phường T, thành phố Q. Khi ly hôn Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tôn Quang B trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị S đã trình bày. Hiện nay anh còn yêu thương chị S nên Anh không đồng ý ly hôn.

2. Về nuôi con: Anh giao con Vy Tôn Bảo T, sinh ngày 01/01/2014 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S:

+ Về hôn nhân: Giải quyết cho chị S được ly hôn với anh B.

+ Về con chung: Giao cho chị S được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy Tôn Bảo T, sinh ngày 01/01/2014, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: Chị S và anh B tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị S có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị S và anh B đã sống ly thân phần ai nấy sống đã hơn hai năm, đồng thời anh B còn vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, anh B có trình bày Anh không đồng ý ly hôn với chị S nhưng chị S không còn tình cảm với anh B và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy anh Tôn Quang B và chị Vy Thị Thu S thống nhất có một con chung là cháu Vy Tôn Bảo T, sinh ngày 01/01/2014, hiện nay chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu, cần giao cháu T cho chị S được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị S, anh B khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vy Thị Thu S nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vy Thị Thu S đối với anh Tôn Quang B. Chị Vy Thị Thu S được ly hôn với anh Tôn Quang B.

2. Về con chung: Giao cho chị Vy Thị Thu S được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vy Tôn Bảo T, sinh ngày 01/01/2014. Anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Chị S, anh B không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị S, anh B khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí:

- Chị Vy Thị Thu S nộp để sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0006250 ngày 23-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, chị S đã nộp đủ tiền án phí.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký